

DỰ ÁN QUỸ ĐOÀN KẾT ƯU TIÊN VỀ KHOA HỌC XÃ HỘI (FSP 2S) “KHU VỰC PHI CHÍNH THỨC TRONG NỀN KINH TẾ VIỆT NAM: ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ VÀ ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI ĐIỀU KIỆN SỐNG CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH”

Jean-Pierre Cling, Đỗ Trọng Khanh,
Mireille Razafindrakoto và François Roubaud

Giới thiệu

Từ khi thực hiện chính sách *Đổi Mới* năm 1986, Việt Nam đã bắt đầu chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa, tập trung sang “nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, khu vực kinh tế tư nhân đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Tự do hóa nền kinh tế, cùng với sự xuất hiện của kinh tế tư nhân đã tạo điều kiện cho sự phát triển của khu vực kinh tế phi chính thức ở Việt Nam. Tuy nhiên, mặc dù đã có các điều tra thống kê thường xuyên để thu thập thông tin về các doanh nghiệp lớn trong bối cảnh kinh tế đất nước tăng trưởng, song chúng ta vẫn chưa xây dựng được lược đồ thống kê nào có thể vận hành tốt và được cập nhật để thu thập thông tin về khu vực phi chính thức ở Việt Nam. Thiếu hụt thông tin cũng như sự mơ hồ không kém về mức độ đóng góp của khu vực phi chính thức là không thể xem nhẹ.

Hợp tác với Đơn vị nghiên cứu Phát triển, Thể chế và Phân tích dài hạn (DIAL) thuộc Viện Nghiên cứu Phát triển của Pháp (IRD), Tổng cục Thống kê Việt Nam (Viện Khoa học Thống kê) thực hiện dự án: “*Khu vực phi chính thức trong nền kinh tế Việt Nam: Đặc điểm, vai trò và tác động đối với điều kiện sống của các hộ gia đình*” (DIAL và VKHTK, 2005).

1. Mục tiêu dự án

Dự án có mục tiêu **nghiên cứu khu vực phi chính thức ở Việt Nam**, tập trung

vào ba chủ đề có mối quan hệ mật thiết với nhau và cũng là mối quan tâm hàng đầu hiện nay xét trên mức độ khó khăn để nắm bắt thông tin:

a) Đặc điểm và vai trò của khu vực phi chính thức trong thị trường lao động

Nghiên cứu chủ đề này thực sự là một thách thức lớn: thực vậy, những ranh giới cơ bản của khái niệm về khu vực phi chính thức thì ai cũng biết; nhưng định nghĩa chính xác khu vực này vẫn chưa rõ ràng; hơn nữa đặc thù của các hoạt động phi chính thức dường như là “rất khó nắm bắt”.

Theo phân tích của các nhà nghiên cứu thuộc Viện nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) 2003, các hoạt động kinh tế phi chính thức hay hoạt động kinh tế ngầm ở Việt Nam có thể được phân thành 4 loại:

- Các hoạt động kinh tế thuộc các hộ sản xuất kinh doanh (SXKD) cá thể quy mô nhỏ. Các hoạt động này thường đem lại những nguồn thu nhập nhỏ và không bắt buộc phải đăng ký theo quy định của pháp luật;

- Các hoạt động kinh tế của các hộ SXKD cá thể mà theo quy định các hoạt động này phải đăng ký kinh doanh, nhưng họ đã không thực hiện nghĩa vụ này. Theo ước tính, một nửa số hộ SXKD cá thể thuộc nhóm này (điển hình là nhiều hộ kinh doanh taxi hay vận chuyển hành khách bằng

phương tiện khác) đã không thực hiện đăng ký kinh doanh;

- Các hoạt động kinh tế của các doanh nghiệp tư nhân có đăng ký nhưng không tuân thủ các quy định của pháp luật: i) hoặc có hoạt động SXKD nhưng không kê khai và do vậy không thể hiện lĩnh vực hoạt động đó trên giấy phép đăng ký kinh doanh; ii) hoặc không có sổ sách kế toán và không nộp báo cáo kế toán, kê khai doanh số và lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh; iii) hoặc tuyển dụng lao động không có hợp đồng, không kê khai; iv) hoặc kinh doanh các lĩnh vực đòi hỏi phải có giấy phép hành nghề riêng theo quy định của pháp luật, nhưng không có giấy phép đó;

- Cuối cùng, các hoạt động SXKD mà pháp luật cấm khu vực kinh tế tư nhân không được phép làm.

b) Tính năng động và ảnh hưởng của sự phát triển khu vực phi chính thức đối với điều kiện sống của các hộ gia đình

Đương nhiên, sự phát triển của khu vực phi chính thức đặt ra câu hỏi về những nhân tố quyết định tính năng động của khu vực này và ảnh hưởng đối với chất lượng cuộc sống của dân cư. Tác giả Nguyễn Quốc Việt (2001) đặc biệt lưu ý rằng sự tồn tại của khu vực phi chính thức ở Việt Nam giúp cho những người nghèo nhất có thể kiếm sống, nhất là ở khu vực thành thị. Tuy nhiên, điều kiện làm việc ở khu vực này rất bấp bênh, nguồn thu nhập thấp và không ổn định. Về điểm này, chúng ta phải tìm ra lời giải cùng với những luận chứng cụ thể cho ba câu hỏi có liên quan chặt chẽ với nhau: (i) Có mối liên hệ nào giữa môi trường kinh tế vĩ mô và sự phát triển của khu vực phi chính thức? (ii) Khu vực này có ảnh hưởng tích cực đến điều kiện sống của các hộ gia đình hay không? (iii) Bên cạnh đó, việc gia nhập khu

vực phi chính thức nhiều hơn khu vực chính thức liệu có phải là nguồn gốc của sự bất bình đẳng giữa các cá nhân? Nói cách khác, phải chăng khu vực phi chính thức là nơi tập trung sự nghèo đói?

Câu hỏi thứ nhất (i) liên quan đến các nhân tố quyết định tính năng động của khu vực phi chính thức ở cấp độ kinh tế vĩ mô. Xét trên phương diện là khu vực thường tạo ra công ăn việc làm chính cho lao động (đặc biệt là ở khu vực thành thị), liệu chẳng nó có thể thu hút được lực lượng lao động dư thừa hay không? Hơn nữa, liệu khu vực này có thể tự tạo ra cầu cho chính mình, vận hành theo cách thức trái với chu kỳ kinh tế và hình thành nên một khu vực “ẩn náu” khi khu vực chính thức suy thoái không? Hoặc là, khu vực phi chính thức phát triển trái với tính chất chu kỳ và có thể tận dụng lợi thế từ tính năng động của khu vực chính thức hay không? Điều này có thể lý giải bởi những mối quan hệ cạnh tranh và hợp tác giữa hai khu vực (chính thức và phi chính thức) hay không? Nghiên cứu sâu về khu vực phi chính thức còn góp phần đánh giá ảnh hưởng của việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007.

Câu hỏi thứ hai (ii) nhằm tìm hiểu ảnh hưởng của tính năng động khu vực phi chính thức đối với mức sống dân cư, chúng ta sẽ thử nghiệm hai giả thuyết dựa trên hành vi của các hộ gia đình: giả thuyết thứ nhất, sự đa dạng hóa nguồn thu nhập và sự huy động lao động gia đình làm việc trong khu vực phi chính thức liệu có thể cải thiện sức mua hay không? Giả thuyết thứ hai, các hộ gia đình có lựa chọn mua hàng hóa tiêu dùng trong các cơ sở SXKD phi chính thức, nơi có các sản phẩm rẻ hơn, đáp ứng nhu cầu của họ hay không? Để trả lời hai câu hỏi này, một mặt cần phải đánh giá được phần thu nhập mà hộ gia đình thu được từ khu

vực phi chính thức, mặt khác cũng cần phải biết được bằng cách thức nào các hộ gia đình liên hệ với khu vực phi chính thức để mua sắm các hàng hóa tiêu dùng.

Để tiếp cận với những xu hướng nghiên cứu mới nhất về chất lượng cuộc sống, chúng tôi cũng hướng nghiên cứu vào những cảm nhận chủ quan của các hộ gia đình. Điều này xuất phát từ nhận thức chung về tính đa chiều của khái niệm nghèo đói hiện nay. Khái niệm “chất lượng cuộc sống” có hàm ý thoải mái về tinh thần, sung túc về vật chất. Từ quan niệm của đối tượng được nghiên cứu, bao hàm cảm giác hài lòng với công việc, hài lòng về sự tiếp cận với các nhu cầu cuộc sống như giáo dục, y tế, tham gia hòa nhập vào xã hội, hài lòng với bản thân, v.v.. Khái niệm mới này sẽ làm phong phú hơn khái niệm cổ điển chỉ đánh giá cái nghèo trên góc độ nghèo tiền bạc. Hướng nghiên cứu này vừa mới được thử nghiệm ở các nước phát triển, và vẫn chưa được tiến hành ở các nước đang phát triển. Chẳng hạn, chúng ta có thể tự hỏi có phải việc tham gia của lao động gia đình vào các cơ sở SXKD phi chính thức chỉ là làm cho vui và để tạo dựng “mối quan hệ xã hội”, mặc dù thu nhập thấp. Hay ngược lại, phải chăng làm việc trong khu vực phi chính thức đem đến cảm giác bị bỏ rơi bất kể người đó có mức thu nhập như thế nào?

c) Khu vực phi chính thức và Nhà nước: tác động qua lại và chính sách công

Theo định nghĩa, khu vực phi chính thức nằm ngoài sự kiểm soát của nhà nước dù chỉ một phần nhỏ. Làm thế nào để nhà nước có thể can thiệp nhằm thiết lập một mối liên hệ với khu vực phi chính thức thực sự là một thách thức lớn. Về vấn đề này, chúng tôi đề xuất hai chủ đề: một mặt là chính sách thuế, và mặt khác tổng quan hơn là các chính sách khuyến khích và hỗ trợ các cơ sở SXKD nhỏ

và các cơ sở SXKD vi mô. Những biện pháp tổng thể nhằm khuyến khích khu vực tư nhân ở Việt Nam dường như chủ yếu hướng tới các doanh nghiệp lớn cũng như các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Vì vậy, các cơ sở SXKD vi mô cần phải được đặc biệt quan tâm. Chúng ta có thể thấy rõ ràng rằng một khuôn khổ chính thức để phát triển các cơ sở tài chính vi mô đang trong quá trình hình thành và các hộ SXKD cá thể với quy mô rất nhỏ có thể là đối tượng được hưởng lợi từ biện pháp như vậy.

Các chính sách thuế vừa là một công cụ phân chia phúc lợi, nhưng đồng thời cũng là một công cụ cải cách khu vực tư nhân. Trên quan điểm hạn chế sự bất bình đẳng, mà vẫn khuyến khích tăng trưởng kinh tế, phân tích tác động các chính sách thuế hiện hành và bên cạnh đó là các vấn đề về nhân lực có thể cho những lời khuyên bổ ích. Cụ thể hơn, chúng tôi muốn xác định được khoản thuế mà nhà nước không thể thu do sự tồn tại của khu vực phi chính thức. Đồng thời việc ước tính chi phí khi áp dụng một chính sách thuế liên quan đến khu vực phi chính thức cũng cần được tính đến.

Bên cạnh đó, với phương pháp riêng để theo dõi, đánh giá tác động của các chính sách công, chúng ta có thể cùng lúc đánh giá các chính sách thuế, các chính sách khuyến khích hay hỗ trợ doanh nghiệp (ví dụ, có thể phát triển các cơ sở tín dụng vi mô), cũng như các chính sách về việc làm. Chúng tôi đặc biệt quan tâm đến ảnh hưởng của các chính sách này đối với hiệu quả hoạt động của các cơ sở SXKD phi chính thức và rộng hơn nữa là tác dụng của các chính sách này đối với sự phát triển của khu vực phi chính thức. Những phương pháp mới nhất để theo dõi, đánh giá các chính sách công được vận dụng ở đây, biết rằng những phương pháp này vẫn chưa được sử dụng rộng rãi để phân

tích cách thức hoạt động và các phản ứng từ khu vực phi chính thức.

2. Phương pháp nghiên cứu

Dự án giúp chuẩn đoán một phần phân tích định lượng các cuộc điều tra hộ gia đình. Đây là giai đoạn tiếp nối không thể thiếu trong nghiên cứu, ngay từ khi chúng tôi quan tâm đến các câu hỏi về phân phối thu nhập. Các câu hỏi này nhắc đến khái niệm tính không đồng nhất, mà chỉ các cuộc điều tra mới cho phép tiếp cận được tất cả các khía cạnh của vấn đề này. Quả thực, tổ chức thực hiện và xử lý số liệu các cuộc điều tra thống kê là một trong những điểm mạnh của nhóm nghiên cứu. Đặc biệt, DIAL đã có kinh nghiệm tổ chức nhiều cuộc điều tra điển hình về lĩnh vực này.

Chúng tôi đề xuất áp dụng phương pháp điều tra khi thực hiện dự án nghiên cứu. Như vậy, các phương pháp nghiên cứu bao gồm cả việc vận dụng đồng thời những kỹ thuật điều tra thống kê, phân tích số liệu, các công cụ kinh tế lượng và mô hình hóa cũng như so sánh đối chiếu đánh giá các chính sách công. Tuy nhiên, theo phương pháp mà các thành viên của DIAL thường làm, những nghiên cứu này sẽ được thực hiện theo cách tiếp cận đa lĩnh vực và đặc biệt tập trung vào thống kê, kinh tế, nhân khẩu học và xã hội học định lượng và ứng dụng.

Như đã nêu trên, bước khởi động đầu tiên là chuẩn đoán từ những số liệu và những nghiên cứu đã có sẵn. Phân tích kỹ những quy định pháp luật hiện hành cũng hết sức cần thiết nhằm đưa ra một định nghĩa chính xác hơn về khu vực phi chính thức. Dự án đã khai thác số liệu của các cuộc điều tra VLSS (*Điều tra mức sống dân cư*) và VHLSS (từ năm 2002 cuộc điều tra có tên mới là *Khảo sát mức sống hộ gia đình*) qua các năm khác nhau (1993, 1998, 2002, 2004, và 2006)

(xem bài viết của Razafindrakoto và Roubaud cùng trong số này).

Bước nghiên cứu đầu tiên này cung cấp nhận thức ban đầu về thị trường lao động, nhưng không cho phép xác định được chính xác khu vực phi chính thức trong nền kinh tế. Chính vì lý do đó, dự án đề xuất một phương pháp riêng, trong đó cần phải thực hiện các cuộc điều tra thống kê mới. Những số liệu chính xác từ các cuộc điều tra này sẽ được khai thác một cách một toàn diện và sẽ được dùng làm cơ sở cho các phân tích và đánh giá sâu về các chủ đề riêng đã được xác định.

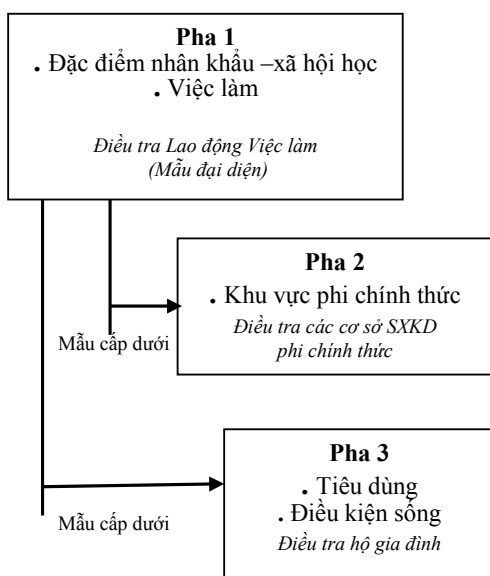
Các cuộc điều tra thống kê

DIAL là một cơ quan có năng lực chuyên môn ở tầm quốc tế về nghiên cứu khu vực phi chính thức. Thực tế, DIAL đã triển khai ở nhiều nước đang phát triển trên cả ba châu lục một phương pháp điều tra riêng biệt, để theo dõi thị trường lao động, khu vực phi chính thức và các điều kiện sống dân cư. Đó là *phương pháp điều tra 1-2-3*, một sự cải tiến về phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực thống kê. Phương pháp này, sau khi đã được chứng minh về tính đúng đắn trong khoa học, cả về lý thuyết và khả năng ứng dụng, cũng như đáp ứng theo nội dung của các khuyến nghị quốc tế về đo lường khu vực phi chính thức, đã được nhiều quốc gia đang phát triển chấp thuận và được các nhà tài trợ ủng hộ.

Phương pháp điều tra 1-2-3 là một phương pháp gồm 3 cuộc điều tra lồng ghép nhằm thu thập thông tin về các đối tượng khác nhau là cá nhân, cơ sở SXKD và hộ gia đình. Pha 1 là điều tra việc làm, thất nghiệp và điều kiện SXKD của các hộ gia đình (**Pha 1: điều tra việc làm**). Pha hai là thực hiện điều tra riêng các chủ cơ sở SXKD phi chính thức về điều kiện SXKD,

hiệu quả kinh tế của cơ sở, cách thức tham gia vào hoạt động sản xuất và triển vọng (**Pha 2: điều tra về khu vực phi chính thức**). Cuối cùng, pha ba, là một cuộc điều tra về tiêu dùng của các hộ gia đình. Mục đích của pha này nhằm đánh giá mức sống của các hộ gia đình, và đo lường tỷ trọng khu vực chính thức và phi chính thức trong tiêu dùng của các hộ gia đình, và phân tích những nhân tố quyết định sự lựa chọn nơi mua hàng hóa (**Pha 3: điều tra về tiêu dùng và nơi mua**). Kết quả phân tích các số liệu thu được từ công cụ điều tra gốc này (*điều tra 1-2-3*) được sử dụng để xử lý những chủ đề khác nhau mà chúng tôi đề xuất nghiên cứu trong dự án này.

Mô hình cơ bản của điều tra 1-2-3



Điều tra 1-2-3 do DIAL thực hiện có thể được coi là “điều tra hỗn hợp chủ cơ sở/lao động làm thuê”. Vì thế, các cuộc điều tra này cho phép gộp câu hỏi về điều kiện sống của các hộ gia đình (nghèo đói và bất bình đẳng) với câu hỏi về đặc điểm của các cơ sở SXKD. Phương pháp điều tra này rõ ràng là

rất phù hợp với trường hợp của Việt Nam (về pháp luật, cấu trúc thị trường lao động, và những vấn đề đặt ra, v.v.). Vì vậy, phương pháp này rất phù hợp để phân tích vai trò và ảnh hưởng của khu vực phi chính thức đối với mức sống và phúc lợi của các cá nhân cũng như cách thức phân phối thu nhập trong dân cư.

Phương pháp mô hình hóa và đánh giá tác động

Để hoàn thiện công tác phân tích và tìm hiểu vai trò của khu vực phi chính thức trong sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế, cần phải đặt các kết quả này trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô “đóng”, nghĩa là tính đến những hiệu ứng ngược chiều. Như vậy chúng ta sẽ sử dụng phương pháp mô hình hóa kinh tế vĩ mô. Các loại mô hình khác nhau mà các chuyên gia nghiên cứu của DIAL rất có kinh nghiệm sẽ được xây dựng: mô hình đầu vào-đầu ra, mô hình cân bằng tổng thể (EGC)⁽¹⁾, hay mô hình mô phỏng vi mô (Mô hình vi mô-vĩ mô, Cogneau, Razafindrakoto và Roubaud, 1996)⁽²⁾.

Ở đây cũng sử dụng các công cụ mô hình hóa phù hợp với các đặc điểm nền kinh tế Việt Nam, với các số liệu sẵn có và đặc biệt với các vấn đề đặt ra về khu vực phi chính thức. Mô hình “đầu vào-đầu ra” có thể giúp đo lường mức độ đóng góp của khu vực phi chính thức về lao động trực tiếp cũng như lao động gián tiếp thông qua hiệu ứng dây chuyền. Chúng tôi có thể sẽ sử dụng các mô hình cân bằng tổng thể cũng như các mô hình mô phỏng vi mô, để đánh giá tác động của những cú sốc kinh tế vĩ mô đối với khu vực kinh tế phi chính thức và đối với điều kiện sống của các hộ gia đình và đối với sự thay đổi trong phân phối thu nhập.

3. Tổng kết bước đầu việc triển khai dự án FSP 2S và những kết quả mong đợi

Giai đoạn một của dự án (2006-2007) một mặt đã thực hiện được chuẩn đoán ban đầu chi tiết những thông tin hiện có, và mặt khác phân tích bối cảnh Việt Nam để tìm hiểu khu vực phi chính thức. Đặc biệt, giai đoạn này đã chỉ ra rằng không có một nguồn thông tin hiện có nào có thể giúp đo lường riêng khu vực phi chính thức và việc làm phi chính thức. Trong hoàn cảnh đó, chúng tôi nhận thấy là cần phải xây dựng một cuộc điều tra riêng biệt về chủ đề này, phù hợp với hệ thống các cuộc điều tra hộ gia đình chính thức hiện nay.

Trong giai đoạn đầu tiên, dự án DIAL-TCTK đã thiết lập một công cụ điều tra riêng nhằm đo lường một cách chính xác, đầy đủ và nắm bắt được những đặc thù của khu vực phi chính thức ở Việt Nam. Đồng thời, nhóm nghiên cứu cũng đã tiến hành phân tích từ các số liệu điều tra trước đây.

Xây dựng một cuộc điều tra thống kê để tìm hiểu về khu vực phi chính thức

Giai đoạn này đã dựa vào việc xác định một chiến lược đo lường khu vực phi chính thức và việc làm phi chính thức, nhằm đưa ra một định nghĩa mở rõ ràng, chuẩn tắc và được chấp nhận trong bối cảnh của Việt Nam. Trên cơ sở các khái niệm được chấp nhận trên phạm vi quốc tế về khu vực phi chính thức, dự án đã hỗ trợ TCTK triển khai lần đầu tiên cuộc điều tra Lao động và Việc làm trên phạm vi toàn quốc được tiến hành vào tháng 8/2007, từ đó thực hiện một cuộc điều tra riêng để đo lường khu vực phi chính thức và để nắm bắt các đặc điểm của khu vực này.

Trên cơ sở các chuẩn đoán được thực hiện, và sau khi thống nhất với các vụ thống

kê chuyên ngành khác nhau của Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Thương mại và Giá cả, Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Vụ Thống kê Dân số và Lao động), điều tra lao động việc làm hàng năm đã được xác định là phương án tốt nhất.

Từ năm 2007, Tổng cục Thống kê đã được phân công phụ trách thực hiện điều tra chính thức hàng năm về lao động và việc làm (LES hay “*Điều tra Lao động và Việc làm*” trước đây do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thực hiện). Kết quả chuẩn đoán được thực hiện cho các năm trước đó cho thấy LES đã bộc lộ nhiều hạn chế, và nhất là không thu thập được thông tin về khu vực phi chính thức cũng như việc làm phi chính thức. Tuy nhiên, cuộc điều tra cũng cung cấp nhiều nội dung và tiềm năng có thể sử dụng để hỗ trợ cho việc tìm hiểu tầm quan trọng và các đặc điểm của khu vực phi chính thức.

Thực vậy, sự hợp tác chặt chẽ giữa nhóm nghiên cứu Viện KTTK-DIAL và Vụ thống kê Dân số và Lao động của Tổng cục Thống kê đã cho phép soạn thảo một phương pháp điều tra phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam để từ nay có được những thông tin đầy đủ, tin cậy và thích đáng về thị trường lao động nói chung, đặc biệt là về khu vực phi chính thức. Trong nhiều buổi làm việc cũng như trao đổi công tác với các chuyên gia của các tổ chức quốc tế (nhất là Tổ chức Lao động Quốc tế - ILO), đã thảo luận và xác định các khái niệm thích đáng và phù hợp nhất với trường hợp Việt Nam nhằm nắm được thông tin về thị trường lao động và khu vực phi chính thức, đồng thời phù hợp các khái niệm chuẩn của quốc tế. Từ kết quả của sự hợp tác này, phiếu điều tra mới đã được thiết kế phù hợp hơn với

các khái niệm mới này. Tuy nhiên, do có những khó khăn về tài chính và nhân lực, lượng thông tin có thể cài đặt thêm vào phiếu điều tra mới cũng chỉ ở chừng mực nhất định (đảm bảo tổng cộng có khoảng năm mươi câu hỏi), trong khi vẫn tôn trọng quan điểm là có một phiếu điều tra có quy mô hợp lý. Đó là những yêu cầu sao cho phiếu điều tra được thiết kế gọn nhẹ để đảm bảo chất lượng thông tin đồng thời đảm bảo tính khả thi của cuộc điều tra. Tương tự như trước đây, cuộc điều tra này được thực hiện hàng năm (và thậm chí có thể là hàng quý).

LES sẽ cung cấp những thông tin về: sự phân bổ lao động trong các khu vực thể chế, lao động trong khu vực phi chính thức theo ngành, lao động phi chính thức trong khu vực chính thức, thu nhập từ lao động, thu nhập có được từ khu vực phi chính thức, đặc điểm của việc làm thứ hai (thường là việc làm phi chính thức), cũng như các đặc điểm chính về nhân khẩu - xã hội học của các cá nhân trong đó nhóm dân tộc là mối quan tâm lớn hàng đầu trong các chính sách nhằm hạn chế bất bình đẳng ở Việt Nam hiện nay. Vai trò của khu vực phi chính thức và các hạn chế của nó có thể sẽ được tìm hiểu thông qua những đặc điểm về việc làm (tính tạm thời, thiếu việc làm, thu nhập, v.v..) cũng như thông qua việc phân tích các khía cạnh như thất nghiệp và không làm việc, một bộ phận của nhóm này có thể được coi là những lao động thoái chí.

Giai đoạn điều tra thực địa của LES đã được tiến hành vào tháng 8/2007. Quy mô mẫu của cuộc điều tra này rất lớn và đại diện cho toàn quốc (173 000 hộ gia đình được phân bố trên toàn bộ lãnh thổ quốc gia). Phiếu điều tra được phỏng vấn cho tất cả các cá nhân từ 15 tuổi trở lên trong mỗi hộ gia đình thuộc mẫu.

Để thu thập các thông tin sâu rộng nhất đối với từng đơn vị SXKD phi chính thức, và đúng theo phương pháp đã được thông qua đối với điều tra 1-2-3 (phương pháp điều tra đã được tiến hành tại nhiều quốc gia và đã được chứng minh là thích hợp trên phạm vi quốc tế), LES sẽ phải được hoàn thành trong pha hai để có được một công cụ điều tra hoàn thiện. Phương pháp lấy mẫu từ LES làm cho LES đóng vai trò như một cuộc điều tra lọc. Như vậy, điều tra khu vực phi chính thức đã được thực hiện vào cuối năm 2007 tại Hà Nội và đầu năm 2008 tại Tp. Hồ Chí Minh, dựa vào mẫu cấp dưới của các đơn vị sản xuất phi chính thức được xác định từ LES (pha hai của cuộc điều tra). Cuộc điều tra này nhằm thu thập các thông tin chính xác hơn về cách thức hoạt động của các đơn vị SXKD phi chính thức, cung và cầu các sản phẩm phi chính thức. Cuộc điều tra đã nhận được sự hỗ trợ của các chuyên gia thống kê của DIAL đến từ Paris (Sébastien Merceron và Constance Torelli). Họ đã góp phần hoàn thiện phiếu điều tra cũng như phụ trách tập huấn cho các giám sát viên và các điều tra viên.

Tiếp tục tăng cường hợp tác giữa nhóm nghiên cứu chính Viện KHTK-DIAL và các cán bộ khác của các Vụ thuộc TCTK: một mặt để phân tích các kết quả của cuộc điều tra này; và mặt khác để điều chỉnh và cải tiến phương pháp điều tra cũng như phiếu điều tra trong các năm tới (vì công cụ điều tra này được thể chế hóa và tiến hành định kỳ hàng năm).

Trong khi thực hiện giai đoạn xây dựng phương pháp điều tra, hai thành viên của dự án đã có chuyến công tác tại Băngcốc để trao đổi công việc với dự án khu vực của Ủy ban Kinh tế Xã hội Liên Hợp Quốc khu vực Châu Á Thái Bình Dương (UN-ESCAP) tại

Thái Lan, về vấn đề đo lường và phân tích khu vực phi chính thức. Mặt khác, vào tháng 6/2007 một thành viên dự án cũng đã thực hiện chuyến công tác tại Mông Cổ trong khuôn khổ dự án này, một mặt nhằm hỗ trợ Cơ quan thống kê quốc gia Mông Cổ điều tra khu vực phi chính thức và mặt khác hỗ trợ việc hòa hợp các phương pháp điều tra trong phạm vi khu vực. Chuyến công tác này tạo cơ hội để Việt Nam có thể hòa nhập vào chương trình nghiên cứu khu vực để đo lường và phân tích khu vực phi chính thức. Mặt khác, cũng đã tiếp xúc với các thành viên của Nhóm Chuyên gia Tư vấn về Thống kê Khu vực Phi chính thức - Nhóm Delhi (điều phối bởi Bộ phận Thống kê của Liên Hợp Quốc, ILO, và Cơ quan Thống kê Quốc gia Ấn độ, phụ trách soạn thảo các khuyến nghị về định nghĩa và đo lường khu vực phi chính thức). Tháng 10/2007, một đại diện của dự án cũng đã tham gia hội nghị hàng năm được tổ chức tại Genève, với triển vọng Việt Nam sẽ chính thức gia nhập Nhóm làm việc.

Song song với việc tiến hành soạn thảo phương pháp điều tra, chúng tôi cũng đã thực hiện việc phân tích từ các số liệu của VHLSS trước đây (năm 2004), cuộc điều tra này có lợi thế là gồm một mô đun riêng về các hộ SXKD cá thể, và ít nhiều cho phép khoanh vùng các đặc điểm của khu vực phi chính thức trong những năm gần đây (xem bài viết của Razafindrakoto và Roubaud trong cùng số này).

Mặt khác, ông Javier Herrera, một chuyên gia nghiên cứu của DIAL tại Paris về phân tích biến động sự nghèo đói, đã có một chuyến công tác tại Việt Nam vào tháng 6/2007. Chuyến công tác này đã hỗ trợ việc nghiên cứu sâu các phân tích hiện có trong khi nghiêng về những thay đổi về các điều kiện sống của các hộ gia đình gắn với sự biến

động trên thị trường lao động. Phân tích này dựa trên các cuộc điều tra VHLSS đã làm trước đây (1992, 1998, 2002, 2004). Trong thời gian này, một cuộc hội thảo tròn đã được tổ chức giúp tăng cường việc trao đổi giữa các nhà nghiên cứu về các vấn đề này.

Cuối cùng, việc tham gia vào các khoá học mùa hè tổ chức tại Việt Nam vào năm 2007 bước đầu cụ thể hóa và tăng cường sự hợp tác với các nhà nghiên cứu khác đang nghiên cứu về vấn đề này.

- Chương trình khoá học mùa hè do FSP tổ chức từ ngày 13 đến 19 tháng 7 năm 2007. Trong chương trình này, nhiều thành viên của DIAL đã trình bày các ý kiến tham luận về chỉ số quản lý công (trong buổi họp toàn thể) và về các cuộc điều tra hộ gia đình (trong các buổi học nhóm); một mặt để tìm hiểu về khu vực phi chính thức và tác động của nó, mặt khác để đo lường sự quản lý của chính phủ và tác động của các chính sách đối với điều kiện sống của các hộ gia đình (Cling và cộng sự 2007; Razafindrakoto và Roubaud, 2007a).

- Chương trình khoá học mùa hè đã được phối hợp tổ chức bởi Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Rouen và đại học Paris-13 từ ngày 16 đến 19 tháng 7 về chủ đề "Phát triển bền vững ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế". Tại đây các thành viên của nhóm nghiên cứu DIAL đã có các bài tham luận về hai chủ đề: khu vực phi chính thức và thách thức của hội nhập quốc tế; tác động xã hội của việc gia nhập WTO (tác động đến phân phối thu nhập và điều kiện sống của dân cư) (Cling, Razafindrakoto và Roubaud, 2007).

Bên cạnh đó, dự án cũng đã bước đầu hợp tác với khoa Thống kê, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân: một mặt, tham gia các buổi hội thảo về khu vực phi chính thức

dành cho các sinh viên, (Razafindakoto và Roubaud, 2007b) và mặt khác, hướng dẫn thực tập cho hai sinh viên tại Tổng cục Thống kê. Trong các tháng tới, sẽ tiếp tục tăng cường hợp tác với các cán bộ nghiên cứu của khoa để phân tích khu vực phi chính thức và tiến hành điều tra định tính các cơ sở SXKD của khu vực này.

Dự án còn tiến hành đào tạo nghiên cứu sinh cho Việt Nam ở trong nước cũng như ở Pháp.

Những kết quả mong đợi

Từ nay đến năm 2009 dự kiến sẽ tiếp tục và hoàn thiện các công việc đang tiến hành như sau:

- Phân tích các kết quả ban đầu của cuộc Điều tra Quốc gia về Lao động và Việc làm; tổng kết chính xác quy mô khu vực phi chính thức trên thị trường lao động ở Việt Nam; đặc điểm của khu vực này (ngành nghề, loại công việc, quy mô cơ sở, v.v...); đặc điểm lao động làm việc trong khu vực phi chính thức so với các khu vực khác; đánh giá vai trò của các nguồn thu nhập phi chính thức so với toàn bộ các nguồn thu nhập mà hộ gia đình có được từ lao động;

- Thực hiện điều tra riêng về các đơn vị sản xuất phi chính thức trên toàn quốc, cũng như về các hộ gia đình nhất là để đánh giá tiêu dùng các sản phẩm phi chính thức (pha 2 và pha 3 của cuộc điều tra); về phương diện này, cuộc điều tra sẽ cho phép hòa nhập hoàn toàn thông tin về khu vực phi chính thức vào thống kê tài khoản quốc gia của Việt Nam;

- Tiếp tục phân tích các số liệu từ các nguồn thông tin hiện có (nhất là từ VHLSS với việc sử dụng các số liệu mới nhất, cụ thể là VHLSS 2006 ngay khi có các cơ sở dữ liệu của cuộc điều tra này);

- Tiến hành phân tích qua so sánh các vùng nghèo đối với các vùng khác của đất nước ngay khi có các cơ sở dữ liệu về cuộc điều tra riêng về đánh giá Chương trình quốc gia 135 đối với các vùng nghèo miền núi nơi tập trung chủ yếu các dân tộc thiểu số (quý I năm 2008). Cuộc điều tra này, hình thức tương tự các cuộc điều tra VHLSS (với một mô đun về việc làm nhưng với nhiều mô đun riêng đánh giá điều kiện sống), sẽ giúp làm phong phú thêm các nội dung nghiên cứu;

- Tiếp tục tập huấn cho cán bộ Việt Nam về kinh nghiệm phân tích thị trường lao động và vai trò của khu vực phi chính thức;

- Chuẩn bị một cuộc điều tra định tính (tiếp xúc với các chủ cơ sở SXKD phi chính thức): xác định phương pháp điều tra (xác định mẫu, thiết kế phiếu điều tra, v.v...).

Sắp tới, dự kiến công bố và in ấn các kết quả nghiên cứu khoa học: các kết quả chủ yếu thu được từ các bước điều tra khác nhau; các nghiên cứu chuyên đề, nhất là về các vấn đề quan trọng về các chính sách công. Cụ thể hơn, dự kiến sẽ có ba loại ấn phẩm:

- Những kết quả khai thác được một cách hệ thống từ các cuộc điều tra, và các kết quả này sẽ được công bố chính thức;

- Những nguyên tắc, các bước tiến hành cụ thể của các cuộc điều tra cần được xây dựng dưới dạng ấn phẩm công bố và các nghiên cứu trao đổi về mặt phương pháp luận;

- Cuối cùng, các phân tích theo các chủ đề khác nhau và chuyên sâu sẽ được xuất bản và công bố, như phân tích thị trường lao động, sự thay đổi nghề nghiệp, tích lũy vốn, hay áp dụng các chính sách thuế cho khu vực phi chính thức, sự phát triển sản xuất và tiêu dùng phi chính thức trong dài hạn, v.v..

Tương tự, chúng tôi cũng sẽ tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề và những buổi giới thiệu, không chỉ là các buổi hội thảo mang tính hàn lâm (thuần túy khoa học) mà còn hướng tới các “nhà hoạch định chính sách” và đối tượng công chúng rộng rãi quan tâm đến các chủ đề này:

- Giới thiệu kết quả với các nhà hoạch định chính sách và các nhà tài trợ quan tâm đến chủ đề này. Tổng cục Thống kê, cơ quan đối tác phía Việt Nam của dự án, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phổ biến các kết quả nghiên cứu tới “các nhà hoạch định chính sách” của Việt Nam. Mặt khác, mối quan hệ đã được DIAL thiết lập với một số nhà tài trợ sẽ tạo điều kiện dễ dàng hơn cho việc chuyển giao thông tin trong quá trình phân tích;

- Giới thiệu các kết quả nghiên cứu trong các buổi thảo luận hay hội thảo chuyên đề do các cơ quan của Việt Nam tổ chức hay tổ chức tại các quốc gia khác;

- Kết thúc dự án, DIAL dự kiến tổ chức một cuộc hội thảo quốc tế về thị trường lao động và khu vực phi chính thức ở Việt Nam và so sánh với các quốc gia khác ở các châu lục khác. Cuộc hội thảo này sẽ được tổ chức với sự hợp tác với các cơ quan Việt Nam hay Pháp, tùy theo mức độ quan tâm, cũng như chủ đề và phương pháp tiếp cận.

4. Kết luận

Sau hai năm đầu thực hiện, dự án đã mang lại một cái nhìn mới về khu vực phi chính thức ở Việt Nam. Những chuẩn đoán từ các số liệu hiện có đã cho phép phân định một cách rõ ràng hơn phạm vi của khu vực phi chính thức; nhưng những số liệu không chính xác về khu vực này đã giải thích lý do vì sao phải tiến hành một cuộc

điều tra mới, riêng biệt áp dụng một phương pháp điều tra đã được kiểm chứng ở nhiều nước đang phát triển khác. Tổng cục Thống kê phối hợp với các nhà nghiên cứu và chuyên gia thống kê của DIAL đã đầu tư rất nhiều công sức cho việc xây dựng phương pháp điều tra. Điều này đã hỗ trợ tốt hơn cho việc điều tra một khu vực quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, và hòa nhập thông tin về khu vực này vào thống kê tài khoản quốc gia. Trong giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ nền kinh tế, những hiểu biết về sự phát triển của khu vực này và ảnh hưởng kinh tế xã hội của nó cũng sẽ giúp ích rất nhiều cho các nhà lãnh đạo hoạch định chính sách. Cuối cùng, nhờ sự hợp tác này, Tổng cục Thống kê sẽ mở rộng quan hệ quốc tế với các đối tác Pháp (DIAL, IRD, INSEE-Cơ quan Thống kê Pháp) cũng như với các tổ chức thống kê quốc tế cùng quan tâm đến chủ đề này■

(1) Các nhà nghiên cứu DIAL đã xây dựng mô hình cân bằng chung EGC (mô hình FORIN) để nghiên cứu phản ứng của nền kinh tế Camerun đối với những cú sốc kinh tế vĩ mô khác nhau trong khi xác định rõ phần thuộc khu vực phi chính thức trong toàn bộ sự phát triển.

(2) Mô hình này đã được các nhà nghiên cứu của DIAL sử dụng khi nghiên cứu trường hợp Madagascar để thử nghiệm ảnh hưởng của thị trường lao động chính thức và phi chính thức đối với bất bình đẳng.

Tài liệu tham khảo

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) (2002), *Hội nghị quốc tế các nhà thống kê lao động lần thứ 17, tại Genève.*

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) (1993), *Hội nghị quốc tế các nhà thống kê lao động lần thứ 1, tại Genève.*

Viện nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) (2003), *Phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, chủ đề tài Đinh Văn An, Hà Nội.

Cling J.-P., Herrera J., Razafindrakoto và Roubaud F. (2007), *Các cuộc điều tra hộ gia đình, một công cụ đo lường để tìm hiểu khái niệm khu vực phi chính thức, điều kiện sống của các hộ gia đình và quản lý nhà nước*, chương trình khóa học mùa hè FSP2S, tại Tam Đảo, 16-17/7/2007.

Cling J.-P., Razafindrakoto M. et Roubaud F. (2007), *Khu vực phi chính thức ở Việt Nam và thách thức của hội nhập quốc tế*, tham luận tại Đại học mùa hè về *Phát triển bền vững ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế* do Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Rouen và Đại học Paris 13 đồng tổ chức tại Hà Nội, 18-19/7/2007.

Cogneau D., Razafindrakoto M. và Roubaud F. (1996), “Khu vực phi chính thức ở thành thị và sự điều chỉnh ở Cameroun”, *Tạp chí Kinh tế Phát triển*, Số 3, trang 27-63.

DIAL và Viện Khoa học Thống kê (2005), *Khu vực phi chính thức trong nền kinh tế Việt Nam: Đặc điểm, vai trò và ảnh hưởng đến điều kiện sống của các hộ gia đình*, Dự án nằm trong khuôn khổ nghiên cứu FSP2S, Paris và Hà Nội.

IRD và TCTK (2006), *Nghiên cứu những bó buộc và thách thức của quá trình chuyển đổi kinh tế với Đổi mới*, thảo luận hợp tác nghiên cứu giai đoạn 2006-2010, Paris và Hà Nội.

Lagrée S., Tessier O. và Trần Thị Lan Anh (2007), *FSP 2S hỗ trợ nghiên cứu về những thách thức của quá trình chuyển đổi kinh tế và xã*

hội ở Việt Nam, Báo cáo hoạt động, giai đoạn từ 10/1/2005 đến 9/1/2007, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (VASS), Hà Nội.

Marouani M.-A. và Robilliard A.-S. (2007), *Đánh giá ảnh hưởng của phân phối lại các chính sách thương mại: chúng ta có thể hiểu gì về những mô hình vi mô - vĩ mô*, tham luận được giới thiệu trong hội thảo do Viện Khoa học Thống kê/TCTK tổ chức, tại Hà Nội, ngày 18 tháng 6.

Liên Hợp Quốc (1993), *Sửa đổi lần thứ 4 Hệ thống Tài khoản Quốc gia, LHQ-Bộ phận Thống kê*, New-York.

Nguyễn Hữu Chí (2006), *Khu vực phi chính thức và việc làm phi chính thức ở vùng đồng bằng sông Hồng (Việt Nam) trong quá trình hội nhập kinh tế: so sánh với khu vực thành thị*, đề cương luận án tiến sĩ đăng ký tại Đại học Paris 13.

Nguyễn Quốc Việt (2001), “Vấn đề người nghèo trong khu vực phi kinh tế ở thành phố Hồ Chí Minh”, Nguyễn Thế Nghĩa, Mạc Dương, và Nguyễn Quang Vinh (eds.), *Vấn đề giảm nghèo trong quá trình đô thị hóa ở thành phố Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Razafindrakoto M. và Roubaud F. (2007a), *Các chỉ số quản lý công: Tính thích đáng, việc sử dụng và những hạn chế*, tham luận tại khóa học toàn thể Lớp học mùa hè của dự án FSP2S, tại Hà Nội, ngày 14 tháng 7.

Razafindrakoto M. và Roubaud F. (2007b), *Khu vực phi chính thức ở các nước đang phát triển, một triển vọng kinh tế và thống kê*, Hội thảo do Khoa Thống kê, Đại học Kinh tế Quốc dân (NEU) tổ chức, tại Hà Nội, ngày 16 tháng 1.